

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **163/2022/DS-ST**
Ngày: **15/6/2022**.
V/v trẢ chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn T A**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Bùi Trung T**
- 2. Bà Nguyễn Thị N**

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc N**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây: không tham gia phiên tòa

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2021/TLST-DS ngày 29/12/2022 về “TrẢ chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-DS ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **NGUYỄN THỊ MỸ A** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang,

- Bị đơn: **ĐOÀN THỊ KIM P** – sinh năm 1966;

Địa chỉ: khu phố 3, Thị trấn V, huyện G, Tiền Giang;

(Bà Mỹ A xin vắng mặt, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A trình bày: ngày 14/5/2016 al bà Đoàn Thị Kim P có vay của bà số tiền là 16.650.000 đồng, hẹn 30 ngày sau trả lại. Sau đó bà P tiếp tục vay của bà số tiền là 6.000.000 đồng, nhưng đến nay vẫn chưa trả số tiền nào. Sau đó bà có đơn thừa bà Phương tại địa phương, tại cuộc hòa giải ngày 26/01/2021 bà P hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 22.650.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 17/2/2021, nhưng sau đó bà P cũng không thực hiện, kéo dài cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà P trả lại bà số tiền 22.650.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn bà Đoàn Thị Kim **P** trình bày: bà còn nợ bà Nguyễn Thị Mỹ **A** số tiền 22.650.000 đồng. Nay bà Mỹ **A** kiện bà chấp nhận trả cho bà Mỹ **A** số tiền 22.650.000 đồng vào ngày 9/10/2022.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ **A** xin vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Đoàn Thị Kim **P** trả lại số tiền 22.650.000 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đoàn Thị Kim **P** vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang trA chấp là trA chấp "đòi lại tài sản".

[1] Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ **A** có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà Mỹ **A**.

[2] Xét bị đơn bà Đoàn Thị Kim **P** đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà **P** vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà **P**.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ **A** là có cơ sở: vì bà Nguyễn Thị Mỹ **A** có cho bà Đoàn Thị Kim **P** vay số tiền 22.650.000 đồng vào năm 2016, không có lãi suất, với thời hạn là sau 30 ngày sẽ trả lại. Sau khi đến hạn trả tiền, phía bà **P** không có trả cho bà Mỹ **A** số tiền nào và kéo dài cho đến nay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Mỹ **A** cung cấp tờ "Biên nhận" ngày 14/5/2016 (al) có chữ ký của bà **P** và biên bản hòa giải cơ sở ngày 26/1/2021 al, bà **P** thừa nhận còn nợ bà Mỹ **A** số tiền 22.650.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng bắt đầu thực hiện từ ngày 17/2/2021, nhưng cho đến nay bà **P** cũng không trả cho bà Mỹ **A** số tiền nào. Do đó có đủ cơ sở để xác định giữa bà Mỹ **A** và bà **P** đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà **P** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần buộc bà **P** có trách nhiệm trả cho bà Mỹ **A** số tiền 22.650.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tiền lãi: bà Mỹ **A** không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả: bà Mỹ **A** yêu cầu bà **P** trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này của bà Mỹ **A** là có cơ sở vì số tiền này bà **P** để lâu không trả cho bà Mỹ **A** đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Mỹ **A**, nên cần buộc bà **P** trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ A

Buộc bà Đoàn Thị Kim **P** có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ **A** số tiền **22.650.000** đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: bà Đoàn Thị Kim **P** phải chịu **1.132.500** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ **A** được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn T A